TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2021/DS-ST
Ngày: 30-6-2021
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Nguyễn Ngọc Thọ – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa****:* Ông Đồng Văn Nam – Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 544/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2021/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Võ Thành X** , sinh năm: 1983.
Địa chỉ: Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Diễm H** , sinh năm: 1964.
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
(ông X có mặt tại phiên tòa; bà H vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Thành X trình bày:

Vào ngày 20/01/2020 ông và bà Nguyễn Thị Diễm H có ký hợp đồng vay tiền số 000264/2020/CCBH tại Văn phòng Công chứng Bình Hưng với nội dung ông cho bà H vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) trong thời hạn 03 tháng, lãi suất theo quy định của pháp luật nhưng thực tế không tính lãi. Ông và bà H thỏa thuận miệng là sau ba tháng bà H trả lại cho ông số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) vì bà H mượn tiền của ông để chuẩn bị cho đám cưới của con gái bà H . Sau khi ký hợp đồng vay tiền ông đã giao cho bà H số tiền 200.000.000 đồng theo như thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền. Ông giao số tiền này cho bà H tại địa điểm là dưới đất của phòng công chứng, có con của bà H (khoảng gần 20 tuổi) chứng kiến.

Hết thời hạn ba tháng theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả lại tiền nợ gốc cho ông mà bỏ trốn, ông nhiều lần liên hệ với bà H nhưng không liên lạc được.

Số tiền ông cho bà H vay là tài sản riêng của ông, không liên quan gì đến vợ của ông là bà Nguyễn Thị Bi B.

Do đó, ông yêu cầu cá nhân bà Nguyễn Thị Diễm H trả lại cho ông số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), không yêu cầu trả lãi.

Tại phiên tòa, ông vẫn giữ nguyên ý kiến trên và không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại bản tự khai ngày 09/12/2020 bà Nguyễn Thị Bi B trình bày:

Bà là vợ của ông Võ Thành X. Bà nhận thấy việc bà Nguyễn Thị Diễm H giao dịch với vay tiền với ông Võ Thành X thì bà không tham gia, không trực tiếp thực hiện giao dịch với bà H. Bà chỉ biết số tiền mà ông X cho bà H vay là tài sản riêng của ông X, không phải là tài sản chung của bà và ông X. Do đó, ông X tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà H đây là việc riêng của ông X, bà không có quyền lợi, nghĩa vụ gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ vào các Điều 21, 26, 35, 39, 147, 220, 227, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị Diễm H trả cho ông Võ Thành X số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)

Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm H chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Võ Thành X khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị Diễm H. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[2] Bà Nguyễn Thị Diễm H có đăng ký tạm trú tại địa chỉ A16/1 ấp 1A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, mặc dù kết quả xác minh của Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh thể hiện bà H không còn thực tế cư trú tại địa phương từ tháng 4 năm 2020 nhưng nguyên đơn không thể biết được nơi cư trú hiện nay của bị đơn, đây được coi là nơi cư trú cuối cùng của đương sự, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm đ khoản 4 Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm H nhưng bà H vẫn không đến Tòa tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[5] Xét yêu cầu của đương sự:

[6] Căn cứ vào hợp đồng vay tiền số 000264/2020/CCBH ngày 20/01/2020, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự thì có cơ sở xác định giữa ông Võ Thành X và bà Nguyễn Thị Diễm H có giao kết với nhau một hợp đồng dân sự thể hiện việc ông X cho bà H vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), trong thời hạn 03 tháng, lãi suất theo quy định của pháp luật nhưng thực tế không tính lãi.

[7] Nguyên đơn xác định, từ khi mượn tiền đến nay, bị đơn chưa trả cho nguyên đơn bất kỳ khoản tiền nợ gốc nào.

[8] Bà H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nêu rõ yêu cầu của ông X nhưng bà H vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến, tham dự các buổi

hòa giải, xét xử theo quy định mà vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

[9] Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Diễm H còn nợ ông Võ Thành X số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

[10] Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng*".

[11] Điều 280 Bộ luật dân sự quy định:

[12] "*Nghĩa vụ trả tiền phải phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức thỏa thuận.*

[13] *Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*"

[14] Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*"

[15] Về lãi suất: Ông X không yêu cầu bà H trả lãi đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái với quy định của pháp luật nên Hội xét xử chấp nhận.

[16] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyển số 1/2014 do Ủy ban nhân dân phường 14, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/4/2014 thì có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Bi B là vợ của ông Võ Thành X. Bà B xác nhận số tiền ông X cho bà H vay là tài sản riêng của ông X nên Hội đồng xét xử không đưa bà Nguyễn Thị Bi B tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[17] Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị Diễm H trả cho ông Võ Thành X số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

[18] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà H chịu 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

[19] Nguyên đơn ông Võ Thành X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm đ khoản 4 Điều 189, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468, Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành X đối với bà Nguyễn Thị Diễm H.

Buộc bà Nguyễn Thị Diễm H có trách nhiệm trả cho ông Võ Thành X số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Hủy hợp đồng vay tiền số 000264/2020/CCBH tại Văn phòng Công chứng Bình Hưng lập ngày 20/01/2020 giữa ông Võ Thành X với bà Nguyễn Thị Diễm H.

4. Về án phí:

4.1. Bà Nguyễn Thị Diễm H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

4.2. Ông Võ Thành X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.750.000 đồng (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0080439 ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Lưu VP, hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy

